

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Đức D – Sinh năm 1969

HKTT và chỗ ở hiện tại: Số A, ngõ B phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm 1972

HKTT và chỗ ở hiện tại: Số A, ngõ B phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H đều có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Số A, ngõ B phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/11/1997 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107/97 quyền số 01 ngày 11/11/1997. Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Số A, ngõ B phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh D và chị H sống hạnh phúc. Sau đó anh chị thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng và căng thẳng. Anh, chị xác nhận cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn được. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu của anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh D và chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Nhật M, giới tính: Nam, sinh ngày 14/2/1998 và cháu Hoàng Quý H1, giới tính: Nam, sinh ngày 08/6/2003. Sức khỏe các cháu bình thường. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh Dũng và chị H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/97 quyền số 01 ngày 11/11/1997 do Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội cấp cho anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Nhật M, giới tính: Nam, sinh ngày 14/2/1998 và cháu Hoàng Quý H1, giới tính: Nam, sinh ngày 08/6/2003. Sức khỏe các cháu bình thường. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu H là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024966 ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Q. Hai Bà Trưng;
 - Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND P.Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội
- (Giấy chứng nhận số 107/97 quyền số 01 ngày 11/11/1997)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ